

**TÒA ÁNNĐÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 9 - 2020
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNĐÂN HUYỆN CỜ ĐỎ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Kiệt.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Quý;

2. Ông Nguyễn Hoàng Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án Huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Cờ Đỏ.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện Đ, TP. C.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc N trình bày: Do có sự mai mối, nên chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Xuân L tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ vào ngày

07/6/2016. Quá trình chung sống, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh L đã nhiều lần đuổi chị N ra khỏi nhà, gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo và tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết quả, chị N đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2020 đến nay. Do thấy, hôn nhân không hạnh phúc, nên chị N có đơn xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thế N(nam), sinh ngày 18/02/2019, chị N yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/7/2020, anh Nguyễn Xuân L trình bày: Vào tháng 4/2016 do mai mối, nên anh và chị N được cha hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã Trung Thạnh vào ngày 07/6/2016. Lý do mâu thuẫn vợ chồng là do chị N tự ý bỏ nhà đi và có mang theo 20.000.000 đồng, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Anh L có về nhà cha, mẹ vợ để tìm và năn nỉ chị N đem con về sống cùng anh, nhưng cha mẹ vợ ngăn cản và yêu cầu ly hôn. Nay chị N có yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn và giao con chung là Nguyễn Thế N(nam) sinh ngày 18/02/2019 cho chị N nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh L tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vẫn vắng mặt, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân huyện Cờ Đỏ trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về việc có mặt khi được Tòa án triệu tập của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*” là phù hợp; bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cờ Đỏ nên Tòa án Nhân dân huyện Cờ Đỏ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc N, Chị N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thế N(nam) sinh ngày 18/02/2019 cho chị N nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị N.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Xuân L, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn chị N có đơn xin ly hôn với anh L. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Cờ Đỏ, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nên, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc N và anh Nguyễn Xuân L, tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn: Chị N cho rằng anh L thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh L đã nhiều lần đuổi chị N ra khỏi nhà, vợ chồng và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo và tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng không có kết quả, chị N đã bỏ về nhà mẹ ruột sinh sống từ tháng 6/2020 đến nay. Anh L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N tự ý bỏ nhà đi, anh có đến nhà cha, mẹ vợ để tìm và năn nỉ chị N đem con về sống cùng anh, nhưng cha mẹ vợ ngăn cản và yêu cầu ly hôn. Anh L cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay, anh cũng đồng ý ly hôn với chị N. Quá trình giải quyết vụ án, anh L vắng mặt, điều đó thể hiện anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị N. Qua đó, xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã sâu sắc, trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị N là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thế N(nam) sinh ngày 18/02/2019 , anh L cũng có ý kiến đồng ý giao cháuNcho chị N nuôi dưỡng. Nên giao cháuNcho chị N nuôi dưỡng là phù hợp. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của đương sự, nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sao này các đương sự phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hônNvà gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 192; Điều 227; Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Các Điều 51; 56; 57, 58 Luật hônNvà gia đình 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc N đối với anh Nguyễn Xuân L.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc N được ly hôn với anh Nguyễn Xuân L

Về con chung: Chị N được quyền nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thế N(nam) sinh ngày 18/02/2019 đến tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh L, không ai được quyền ngăn cản.

Anh L không được quyền lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị N, nếu có thì chị N có quyền yêu cầu hạn chế việc thăm con của anh L.

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, các đương sự có quyền thay đổi quyền nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không

có, nếu sao này các đương sự phát sinh tranh chấp và có yêu cầu khởi kiện thì giải quyết thành vụ án khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc N chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 013227 ngày 09/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ thành tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ngọc N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Xuân L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thừa hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Các đương sự,
- VKSND huyện Cờ Đỏ,
- Chi cục THA DS huyện Cờ Đỏ,
- UBND xã Trung Thạnh, H. Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Quốc Kiệt